

Bản án số 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày 09/5/2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA, TỈNH GIA LAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor P

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Thị H và bà Võ Thị Phương L

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hải B- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Việt H - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 06/2024/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Bà Vũ Thị Ngọc L (tên gọi khác: Vũ Thị L), sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Mới, xã Chư Răm, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt có đơn xin được xét xử vắng mặt);

+ **Bị đơn:** Ông Trương Văn C, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Mới, xã Chư Răm, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng cũng như tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn bà Vũ Thị Ngọc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trương Văn C đã tìm hiểu và lấy nhau trên cơ sở tình cảm tự nguyện của hai bên có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Chư Răm, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai theo quy định của pháp luật nhưng do đã lâu nên bà làm thất lạc Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn.

Quá trình chung sống giữa bà và ông Cường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã to tiếng với nhau xuất phát từ việc ông C hay say xỉn, nhậu nhẹt bê tha và những nguyên nhân nhỏ nhặt, vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không thấu hiểu và thông cảm cho nhau nên cuộc sống vợ chồng nặng nề, không hạnh phúc. Mặc dù mâu thuẫn đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không được, bà và ông C đã ly thân từ lâu. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, vợ chồng không có chí hướng xây dựng gia đình, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Trương Văn C trước pháp luật.

Về con chung: Bà và ông Trương Văn C có 03 (ba) con là Trương Mỹ P, sinh ngày 20/10/2003; Trương Nam Ph, sinh ngày 16/10/2007 và Trương Quang Kh, sinh ngày 06/10/2009. Sau khi ly hôn, bà có nguyện vọng nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chưa thành niên là Trương Nam Ph, sinh ngày 16/10/2007 và Trương Quang Kh, sinh ngày 06/10/2009. Còn con Trương Mỹ P, sinh ngày 20/10/2003 đã thành niên có thể tự lập được cuộc sống của mình nên bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà không yêu cầu ông Trương Văn C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và thực hiện các nghĩa vụ chung về tài sản: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trương Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Vũ Thị Ngọc L tự nguyện yêu thương, chung sống từ năm 2001 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chư Rcam theo quy định của pháp luật nhưng do đã lâu nên ông làm thất lạc Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Hồ sơ đăng ký kết hôn ghi rõ tên Trương Văn C, sinh năm 1977 đăng ký kết hôn với Vũ Thị Lan, sinh năm 1977 tức là bà Vũ Thị Ngọc L (tên gọi khác: Vũ Thị L). Trong quá trình chung sống, ông và bà Lan chung sống hạnh phúc, ông không thường xuyên say xỉn, không cờ bạc, không có quan hệ ngoài hôn nhân với ai, không có tệ nạn xã hội gì nên giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Do bà Lan hay nghe lời xúi giục của mẹ đẻ và em vợ nên giữa vợ chồng thường có khúc mắc về tài chính gia đình. Bà Vũ Thị Ngọc L (Vũ Thị L) yêu cầu được ly hôn với ông trước pháp luật thì ông không đồng ý ly hôn với bà Vũ Thị Ngọc L (Vũ Thị L) vì việc ly hôn sẽ làm ảnh hưởng lớn đến tâm lý của các con chưa thành niên.

Về con chung: Ông và bà Vũ Thị Ngọc L có 03 (ba) con là Trương Mỹ P, sinh ngày 20/10/2003; Trương Nam Ph, sinh ngày 16/10/2007 và Trương Quang Kh, sinh ngày 06/10/2009. Nếu phải ly hôn ông có nguyện vọng nhận nuôi con chưa thành niên là Trương Nam Ph, sinh ngày 16/10/2007 và Trương Quang Kh, sinh ngày 06/10/2009. Còn con Trương Mỹ P, sinh ngày 20/10/2003 đã thành niên có thể tự lập được cuộc sống của mình nên ông không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông không yêu cầu bà Vũ Thị Ngọc L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và thực hiện các nghĩa vụ chung về tài sản: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu ý kiến sau phần tranh luận, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án;

Nội dung vụ án thì Kiểm sát viên có quan điểm: Áp dụng Điều 28, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 9, 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm, xử:

- *Về hôn nhân:* Bà Vũ Thị Ngọc Lan được ly hôn với ông Trương Văn C trước pháp luật.

- *Về con chung:* Giao 02 (hai) con chưa thành niên tên là Trương Nam Ph, sinh ngày 16/10/2007 và Trương Quang Kh, sinh ngày 06/10/2009 cho bà Vũ Thị Ngọc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ông Trương Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản:* Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí ly hôn:* Căn cứ khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Vũ Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.1] *Về thông tin nhân thân của bà Vũ Thị Ngọc L:* Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Vũ Thị Ngọc L và bị đơn ông Trương Văn C đều thừa nhận bà Vũ Thị Ngọc L có tên gọi khác là Vũ Thị L. Điều này phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án tại thôn Mới, xã Chư Rằm và tại Công an xã Chư Rằm do đó có căn cứ khẳng định bà Vũ Thị Ngọc L có tên gọi khác (tên thường gọi) là Vũ Thị L.

[1.2] *Về việc tham gia tố tụng của đương sự:* Bị đơn ông Trương Văn C đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông Trương Văn C vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Còn nguyên đơn bà Vũ Thị Ngọc L đã nhận được quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ nhưng

đã có đơn xin được xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án cũng như trong đơn xin được xét xử vắng mặt của nguyên đơn để quyết định. Các đương sự phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về hôn nhân*: Bà Vũ Thị Ngọc L và ông Trương Văn C đi đến hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện của hai bên. Cả bà L và ông C đều thừa nhận có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân xã Chư Răm, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, tuy nhiên do nhầm lẫn trong quá trình đăng ký kết hôn đã ghi sai tên của bà Vũ Thị Ngọc L thành Vũ Thị L. Tòa án nhân dân huyện Krông Pa đã xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Chư Răm kết quả có trường hợp bà Vũ Thị L, sinh ngày 10/10/1977, quê quán: Hưng Yên, thường trú: Xóm Mới, xã Chư Răm đăng ký kết hôn với ông Trương Văn C, sinh ngày 03/4/1977, quê quán: Thừa Thiên Huế, thường trú: Xóm Mới, xã Chư Răm tại số thứ tự 07 ngày 25/03/2002. Các thông tin nhân thân về ngày tháng năm sinh, quê quán và nơi thường trú đều phù hợp với thông tin nhân thân của bà Vũ Thị Ngọc L và ông Trương Văn C. Như vậy, bà Vũ Thị Ngọc L và ông Trương Văn C có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Chư Răm vào ngày 25/03/2002 là có trên thực tế và đúng sự thật.

Hôn nhân giữa bà Vũ Thị Ngọc L (tên gọi khác: Vũ Thị Lan) với ông Trương Văn C là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống bà Vũ Thị Ngọc L và ông Trương Văn C phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, không chung sống với nhau từ lâu, hiện tình cảm dành cho nhau đã hết nên bà Lan yêu cầu được ly hôn với ông Trương Văn C trước pháp luật.

Tòa án nhân dân huyện Krông Pa đã tiến hành xác minh tại Thôn Mới, xã Chư Răm và Tổ dân phố 2, thị trấn Phú Túc xác định bà Vũ Thị Ngọc Lan và ông Trương Văn C có mâu thuẫn và không còn chung sống với nhau một thời gian.

Xét giữa bà Vũ Thị Ngọc L và ông Trương Văn C đã không còn chung sống với nhau, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn với ông Trương Văn C của bà Vũ Thị Ngọc L là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Bà Vũ Thị Ngọc L và ông Trương Văn C có 03 (ba) con là Trương Mỹ P, sinh ngày 20/10/2003; Trương Nam Ph, sinh ngày 16/10/2007 và Trương Quang Kh, sinh ngày 06/10/2009.

Sau khi ly hôn, bà Vũ Thị Ngọc L có nguyện vọng được nuôi con chưa thành niên là Trương Nam Ph, sinh ngày 16/10/2007 và Trương Quang Kh, sinh ngày 06/10/2009. Tại Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 01/3/2024 và Bản tự khai ngày 24, 27/3/2024 các cháu Trương Nam Ph và Trương Quang Kh có nguyện vọng được ở với mẹ là bà Vũ Thị Ngọc L.

Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con chưa thành niên của ông Trương Văn C thấy rằng, kết quả xác minh của Tòa án nhân dân huyện Krông Pa tại Thôn Mới, xã Chư Rằm và Tổ dân phố 2, thị trấn Phú Túc cho thấy ông Trương Văn C hiện đang sống với cha mẹ già (đều đã trên 70 tuổi), ông bị bệnh Gout nặng làm ảnh hưởng tới khả năng lao động, bên cạnh đó các cháu Trương Nam Ph và Trương Quang Kh không có nguyện vọng được ở ông.

Do đó, HĐXX xét thấy cần giao các con chưa thành niên là Trương Nam Ph, sinh ngày 16/10/2007 và Trương Quang Kh, sinh ngày 06/10/2009 cho bà Vũ Thị Ngọc L chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích cho bà Vũ Thị Ngọc L biết về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì lợi ích của con của người trực tiếp nuôi con nhưng bà Vũ Thị Ngọc L vẫn không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con là ông Trương Văn C phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, hiện tại ông Trương Văn C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bà Vũ Thị Ngọc L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 4, 5, 6; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; khoản 1; Điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình,

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Bà Vũ Thị Ngọc L được ly hôn với ông Trương Văn C trước pháp luật.

2. *Về con*: Giao 02 (hai) con tên là Trương Nam Ph, sinh ngày 16/10/2007 và Trương Quang Kh, sinh ngày 06/10/2009 cho bà Vũ Thị Ngọc L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung* Ông Trương Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trương Văn C có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà Vũ Thị Ngọc L

Sau khi ly hôn ông Trương Văn C được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Nếu ông Trương Văn C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Bà Vũ Thị Ngọc L cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

4. *Về tài sản và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản:* Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

5. *Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bà Vũ Thị Ngọc L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền đã tạm nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004176 ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Bà Vũ Thị Ngọc L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Vũ Thị Ngọc L và ông Trương Văn C có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Thành viên hội đồng xét xử

-

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Phương L

-

Tạ Thị H

Ksor P

